

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học chính quy
Kỳ I năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐT, ngày 31/7/2024 của Hội đồng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 178/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 05/3/2025 của Hiệu trưởng trường ĐHSPTDTTHN Hà Nội về việc Ban hành Quy định phân bổ số suất học bổng khuyến khích học tập cơ bản cho từng khóa kỳ I năm học 2024 - 2025;



Căn cứ Biên bản họp xét học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học chính quy kỳ I năm học 2024 - 2025 ngày 19/6/2025 của Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập;

Theo đề nghị của trưởng phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập kỳ I năm học 2024 - 2025 cho 81 sinh viên đại học chính quy các khóa (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên đạt mức học bổng loại Xuất sắc được hưởng 1.800.000đ/1 tháng, loại Giỏi được hưởng 1.650.000đ/1 tháng, loại Khá được hưởng 1.500.000đ/1 tháng và thời gian được cấp học bổng là 5 tháng.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng Phòng Quản lý đào tạo - Khoa học và Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, QLĐT-KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG *[Chữ ký]*

Nguyễn Duy Quyết

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Kỳ I năm học 2024 - 2025

(Kèm theo Quyết định số: 603/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 26/6/2025 của Hiệu trưởng trường ĐHSPTDTT Hà Nội)

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBKKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9 = 7*8*1.500.000	
1	Nguyễn Bích Ngọc	54Đ19TD	3,96	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
2	Nguyễn Thị Hương	54Đ19BCB	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
3	Nguyễn Phương Anh	54Đ19TD	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
4	Phan Thị Thu Hoài	54Đ19Vo	3,81	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
5	Đồng Khai Tâm	54Đ19ĐK	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
6	Dương Thế Vinh	54Đ19Vo	3,80	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
7	Hoàng Minh Thắng	54Đ19TD	3,77	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
8	Đinh Tiến Lộc	54Đ19QV	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
9	Phan Việt Anh	54Đ19CLA	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
10	Đào Xuân Hưng	54Đ19ĐK	3,71	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
11	Nhữ Thị Bích Ngọc	54Đ19ĐK	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
12	Nguyễn Thanh Thảo	54Đ19ĐK	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
13	Lê Văn Luật	54Đ19QV	3,63	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
14	Nguyễn Hải Nam	54Đ19BRB	3,88	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
15	Nguyễn Quỳnh Nhung	54Đ19TD	3,71	Tốt	Giỏi	0,3	5	2.250.000	
16	Hoàng Phan Yên Nhi	55Đ20VôA	3,75	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
17	Nguyễn Kiều Anh	55Đ20VôA	3,69	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
18	Nguyễn Hà My	55Đ20VôA	3,65	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
19	Phạm Thị Thanh	55Đ20BRB	3,50	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
20	Phạm Thị Hồng Vân	55Đ20BB	3,48	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
21	Nguyễn Hoàng Gia	55Đ20BĐB	3,44	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
22	Nguyễn Thùy Dung	55Đ20BRB	3,44	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
23	Nguyễn Thị Thu Hoàn	55Đ20TD	3,44	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
24	Trần Thu Hoa	55Đ20VôA	3,43	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
25	Chu Thị Hồng Hạnh	55Đ20BLB	3,40	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
26	Vũ Thị Thu Trang	55Đ20VôA	3,39	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
27	Đỗ Bá Tùng	55Đ20VôA	3,34	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
28	Nguyễn Văn Hưng	55Đ20BLA	3,31	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBKKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
29	Nguyễn Thị Kim Chi	55Đ20TD	3,31	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
30	Dương Minh Hiền	55Đ20QV	3,31	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
31	Chu Khù Pư	55Đ20VôA	3,31	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
32	Nguyễn Thị Thùy Trang	55Đ20BB	3,28	Tốt	Giỏi	0,51	5	3.825.000	
33	Nguyễn Trọng Chinh	55Đ20VôA	3,28	Tốt	Giỏi	0,51	5	3.825.000	
34	Hoàng Thị Chúc	56Đ21-TD	3,70	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
35	Vũ Hồng Phong	56Đ21-CL	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
36	Trần Xuân Lâm	56Đ21-BDB	3,49	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
37	Nguyễn Thị Thùy	56Đ21-TD	3,41	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
38	Hoàng Minh Chiến	56Đ21-CL	3,29	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
39	Sybounheuang Chanh	56Đ21-TD	3,29	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
40	Đào Xuân Hòa	56Đ21-CL	3,22	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
41	Dương Võ Thành Nam	56Đ21-Vô	3,22	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
42	Nguyễn Tôn Thành	56Đ21-BDB	3,21	Xuất sắc	Giỏi	0,2	5	1.500.000	
43	Hoàng Thị Thanh Vươn	56Đ21-TD	3,21	Xuất sắc	Giỏi	0,2	5	1.500.000	
44	Bùi Thủy Thùy Linh	57Đ22-BL	3,74	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
45	Đặng Hữu Việt	57Đ22-BR	3,68	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
46	Lê Ánh Dương	57Đ22-BR	3,54	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
47	Phạm Thúy Hằng	57Đ22-BR	3,54	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
48	Lục Thanh Tâm	57Đ22-BCA	3,41	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
49	Bế Minh Lợi	57Đ22-BCA	3,38	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
50	Lê Anh Đức	57Đ22-BĐ	3,36	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
51	Chu Thị Nga	57Đ22-BCB	3,33	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
52	Nguyễn Ngọc Quang Mi	57Đ22-BL	3,33	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
53	Vũ Ánh Minh Nguyệt	57Đ22-BR	3,27	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
54	Bùi Thị Quỳnh Hoa	57Đ22-CL	3,24	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
55	Vũ Như Ngọc	57Đ22-CL	3,24	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
56	Nguyễn Thanh Phong	57Đ22-BL	3,21	Xuất sắc	Giỏi	0,3	5	2.250.000	
57	Hoàng Đức Anh	57Đ22-Vô	3,21	Xuất sắc	Giỏi	0,3	5	2.250.000	
58	Lê Bằng Dương	K1QP1	2,92	Tốt	Khá	1	5	7.500.000	
59	Bùi Thị Ân Nghĩa	K1QP1	2,63	Xuất sắc	Khá	0,4	5	3.000.000	
60	Phạm Đình Định	K2QP	3,52	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
61	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	K2QP	3,43	Tốt	Giỏi	0,1	5	750.000	
62	Vì Quốc Việt	K3QP	3,76	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	

Số TT	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Mức học bổng	Suất HBKKHT cơ bản	Số tháng được hưởng	Số tiền được hưởng	Ghi chú
63	Lê Thành Trung	K3QP	3,72	Xuất sắc	Xuất sắc	0,4	5	3.000.000	
64	Đỗ Thị Thu Thúy	K1HL-Võ	3,33	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
65	Chu Anh Tuấn	K1HL-CL	3,28	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
66	Trần Phương Thảo	K1HL-BC	3,27	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
67	Nguyễn Thị Phương	K1HL-Võ	3,27	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
68	Lương Đức Tùng	K1HL-BR	3,19	Tốt	Khá	1	5	7.500.000	
69	Phạm Quốc Trường	K1HL-BR	2,98	Tốt	Khá	1	5	7.500.000	
70	Chanthala Linyavongsa	K1HL-BĐA	2,89	Tốt	Khá	0,2	5	1.500.000	
71	Phạm Thanh Duyên	K2HL-BL	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
72	Nguyễn Văn Đại	K2HL-BL	3,61	Xuất sắc	Xuất sắc	1,2	5	9.000.000	
73	Cù Thị Thanh Nhân	K2HL-BR	3,58	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
74	Nguyễn Văn Bắc	K2HL-Võ	3,58	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
75	Đỗ Bá Quyết	K2HL-ĐK	3,44	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
76	Lê Thị Huệ	K2HL-CL	3,43	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
77	Tạ Thị Ngọc Anh	K2HL-BL	3,35	Xuất sắc	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
78	Nguyễn Mai Anh	K2HL-BC	3,29	Tốt	Giỏi	1,1	5	8.250.000	
79	Lương Thế Huỳnh	K2HL-CL	3,18	Tốt	Khá	1	5	7.500.000	
80	Chu Thị Huyền Trang	K2HL-BR	3,08	Xuất sắc	Khá	1	5	7.500.000	
81	Nguyễn Văn Huy	K2HL-BĐA	3,06	Xuất sắc	Khá	0,2	5	1.500.000	
Tổng:						81,32	5	609.900.000	
Bằng chữ: Sáu trăm linh chín triệu chín trăm ngàn đồng chẵn./.									

Ấn định danh sách có 81 SV đạt học bổng, trong đó: Loại Xuất sắc: 24 SV, loại Giỏi: 49 SV, loại Khá: 8 SV./.